

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 6 – 12 – 2021

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Bộ.

2. Ông Nghiêm Xuân Hỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 3 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị T sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HH, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đồng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Phạm Văn S kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 20/1/2017 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống anh S mãi chơi lô đề cờ bạc phá tán tài sản gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh

S thường xuyên đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị thậm tệ và hai lần có hành vi bạo lực gia đình đánh chị vì không đưa tiền cho anh đi đánh bạc. Từ tháng 10 năm 2019 đến nay vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên xin ly hôn anh S. Về con chung, chị và anh Phạm Văn S có một con chung là cháu Phạm Quỳnh C sinh ngày 19/11/2015, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu C do chị chăm sóc, nuôi dưỡng được đảm bảo mọi mặt. Chị không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn S: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, cư trú tại địa phương nhưng trong quá trình tố tụng đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì.

Biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân và gia đình ngày 02/11/2021 của Tòa án tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Phạm Văn S hiện đang cư trú tại thôn Lê Xá, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn S chủ yếu do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống. Chị T có nguyện vọng xin ly hôn và nuôi con chung, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng còn bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện cho chị Đồng Thị T được ly hôn anh Phạm Văn S; giao cháu Phạm Quỳnh Chi sinh ngày 19/11/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ

Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Văn S cư trú tại thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn S kết hôn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã LT là hôn nhân hợp pháp. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh S thiếu trách nhiệm lo toan kinh tế cho vợ con và có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Thực tế từ tháng 10 năm 2019 đến nay, vợ chồng đã ly thân mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn còn anh S không có quan điểm, không có biện pháp gì để cải thiện tình trạng mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn S xác nhận có một con chung là trẻ Phạm Quỳnh Chi sinh ngày 19/11/2015. Xét thấy chị Đồng Thị T đủ điều kiện nuôi con, đồng thời từ khi vợ chồng ly thân đến nay trẻ Phạm Quỳnh C do chị chăm sóc, nuôi dưỡng được đảm bảo về mọi mặt. Hơn nữa, anh S trong suốt quá trình ly thân không thăm nom, chăm sóc gì đối với con chung. Vì thế, để bảo đảm sự ổn định và các điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất về mọi mặt cần tiếp tục giao trẻ Phạm Quỳnh C sinh ngày 19/11/2015 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đương sự có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đồng Thị T được ly hôn anh Phạm Văn S.

- *Về con chung:* Giao trẻ Phạm Quỳnh C sinh ngày 19/11/2015 cho chị Đồng Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xác nhận chị T không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Đồng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038648 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng